***Người soạn: Nguyễn Ngọc Quỳnh Như***

***Giáo viên hướng dẫn: Nguyễn Bá Lương***

**Tiết 58-Bài 51: THIÊN NHIÊN CHÂU ÂU**

**I. MỤC TIÊU**

**1.1. Kiến thức**

- Trình bày vị trí địa lí, giới hạn của châu Âu trên bản đồ.

- Trình bày và giải thích ở mức độ đơn giản một số đặc điểm tự nhiên cơ bản của châu Âu.

**1.2. Kĩ năng**

Sử dụng lược đồ tự nhiên để hiểu và trình bày đặc điểm tự nhiên châu Âu.

**1.3. Thái độ**

- Học sinh có tinh thần hợp tác nghiên cứu tìm hiểu kiến thức

- Giáo dục ý thức học tập bộ môn

- Học sinh thêm yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

**1.4. Hình thành và phát triển năng lực của học sinh**

- Hình thành và phát triển năng lực tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực tư suy sáng tạo

- Năng lực tự nhận xét đánh giá

- Năng lực so sánh và phân tích

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**2.1. Đối với giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên và bản đồ khí hậu châu Âu.

- Hình ảnh về các dạng địa hình núi già, núi trẻ, cao nguyên, thung lũng và đồng bằng ở châu Âu.

**2.2. Đối với học sinh**

Sách, vở, đồ dùng học tập.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**3.1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ**

Kiểm tra việc hoàn thiện bài thực hành 50 ở nhà.

**3.2. Tiến trình dạy học**

*Khởi động: Giáo viên chiếu lược đồ các châu lục trên Thế giới và đặt câu hỏi: Trong những bài học trước, chúng ta đã tìm hiểu về châu lục nào?*

*=> Trả lời để dẫn: Chúng ta đã được cùng nhau tìm hiểu về châu Phi nóng bỏng với những hoang mạc rộng lớn, châu Mĩ với lãnh thổ nằm hoàn toàn ở nửa cầu Tây, châu Nam Cực với khí hậu lạnh giá khắc nghiệt, châu Đại Dương với các loài động vật đọc đáo. Hôm nay, cô sẽ tiếp tục giới thiệu cho các con thêm 1 châu lục mới nữa . Châu lục này có rất nhiều điều thú vị đang chờ đợi chúng ta tìm hiểu:Bài 51- Thiên nhiên châu Âu.*

**THIÊN NHIÊN CHÂU ÂU**

**HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu vị trí, địa hình**

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức:

+ Biết được vị trí địa lí, giới hạn của châu Âu trên bản đồ.

+ Trình bày và giải thích ở mức độ đơn giản một số đặc điểm địa hình cơ bản của châu Âu.

- Kĩ năng: Sử dụng lược đồ Tự nhiên để biết vị trí địa lí, địa hình châu Âu.

**2. Phương pháp/kĩ thuật dạy học**

Trực quan, đàm thoại gợi mở.

**3. Các bước hoạt động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung chính** |
| GV đưa ra H.51.1 lược đồ tự nhiên Châu Âu.  Dựa vào kiến thức SGK và lược đồ tự nhiên châu Âu hãy:  (?) Xác định vị trí địa lí, giới hạn châu Âu?  (?) Dãy núi nào là ranh giới tự nhiên giữa châu Âu và châu Á?    **GV chuẩn kiến thức, ghi bảng.**  GV đưa ra bảng số liệu diện tích các châu lục trên thế giới và bản đồ tự nhiên thế giới.  (?) Nêu diện tích châu Âu? Em có nhận xét gì về diện tích châu Âu so với các châu lục khác trên thế giới?   * **GV chuẩn kiến thức, ghi bảng**   GV đưa ra lược đồ khí hậu thế giới.  (?) Phần lớn diện tích châu Âu thuộc môi trường nào?  (môi trường đới ôn hòa)  (?) Dựa vào H.51.1 – SGK tr153 cho biết bờ biển châu Âu có gì khác biệt so với các châu lục đã học?   * **GV chuẩn kiến thức.**   (?) Dựa vào H.51.1, Hãy xác định các đảo và bán đảo thuộc châu Âu?  (?) Dựa vào H.51.1 và SGK cho biết châu Âu có những dạng địa hình nào?   * **GV chuẩn kiến thức**   **Như vậy, địa hình châu Âu khá đa dạng, gồm có 3 dạng chính, để biết đặc điểm những dạng địa hình này như thế nào, chúng ta cùng nhau thảo luận cặp.**  Yêu cầu: Dựa vào hình 51.1 và nội dung SGK tr154. Hãy điền thông tin vào bảng sau sao cho đúng.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Địa hình | Phân bố | Hình dạng | | Đồng bằng |  |  | | Núi già |  |  | | Núi trẻ |  |  |   Thời gian thảo luận: 3phút  Hết thời gian, GV mời đại diện HS lên trình bày kết quả thảo luận. | * HS quan sát, xác định trên bản đồ. * HS trả lời (cá nhân) * HS ghi bài * HS quan sát, trả lời * HS quan sát, trả lời * HS ghi bài * HS lên bảng xác định trên bản đồ. * HS quan sát, trả lời   - Thảo luận cặp  - Trình bày kết quả thảo luận | 1. **Vị trí địa lí, địa hình.** 2. **Vị trí địa lí**  * Thuộc lục địa Á – Âu * Phía Tây ngăn cách với châu Á bởi dãy U-ran. 3 mặt còn lại giáp biển và đại dương. * Nằm từ vĩ độ 360B – 710B. * Diện tích: trên 10 triệu km2 * Bờ biển bị cắt xẻ mạnh, biển ăn sâu vào nội địa tạo nên nhiều đảo và bán đảo * Có 3 dạng địa hình chính: Đồng bằng, núi già, núi trẻ.   -Có 3 dạng địa hình chính: Đồng bằng, núi già, núi trẻ. |
| ***Chuyển ý:*** *Như vậy, chúng ta vừa cùng nhau tìm hiểu vị trí địa lí và đặc điểm địa hình châu Âu. Vậy, những đặc điểm này có ảnh hưởng như thế nào đến đặc điểm khí hậu, sông ngòi và thảm thực vật? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu trong phần 2: Khí hậu, sông ngòi, thực vật.* | | |

**HỌAT ĐỘNG 2: Tìm hiểu khí hậu, sông ngòi, thực vật**

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trình bày và giải thích ở mức độ đơn giản đặc điểm khí hậu, sông ngòi, thực vật châu Âu.

- Kĩ năng: Sử dụng lược đồ Tự nhiên để hiểu và trình bày đặc điểm khí hậu, sông ngòi, thực vật châu Âu.

**2. Phương pháp/kĩ thuật dạy học**

Trực quan, đàm thoại gợi mở.

**3. Các bước hoạt động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung chính** |
| 1. **Khí hậu, sông ngòi, thực vật**   Thảo luận nhóm: GV chia lớp thành 4 nhóm.  Yêu cầu: Dựa vào nội dung SKG tr154 kết hợp H.51.1; H.51.2 thảo luận và hoàn thành bảng sau sao cho đúng. (Bài tập 2 – phiếu bài tập)  Nêu đặc điểm khí hậu, sông ngòi, thực vật châu Âu.  Thời gian thảo luận: 5’  Hết 5’ GV gọi đại diện HS lên trình bày kết quả thảo luận nhóm | * Lắng nghe | 1. **Khí hậu, sông ngòi, thực vật** |
| **GV nhận xét, chuẩn kiến thức theo bảng sau:**   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm tự nhiên** | **Đặc điểm chung** | | **Khí hậu** | * **Châu Âu có các kiểu khí hậu:**   + Ôn đới hải dương  + Ôn đới lục địa  + Địa Trung Hải  + Hàn đới | | **Sông ngòi** | * **Lượng nước:** Dồi dào * **Một số sông lớn:** Sông Đa-nuýp, S. Rai-nơ, S. Vonga,… | | **Thực vật** | **Thay đổi từ:** Tây sang Đông và từ Bắc xuống Nam **theo:** Sự thay đổi của nhiệt độ và lượng mưa.  **Phân bố một số kiểu rừng chính:** Ven biển Tây Âu có rừng lá rộng, đi sâu và nội địa có rừng lá kim, phía đông nam có thảo nguyên và ven địa trung hải có rừng lá cứng,… | | | |

**HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**

**1. Củng cố và kiểm tra đánh giá**

**Câu 1.** Dạng địa hình chủ yếu ở châu Âu là

A. núi già.

B. núi trẻ.

C. đồng bằng.

D. sơn nguyên.

**Câu 2.** Thảm thực vật ở châu Âu thay đổi từ tây sang đông và từ bắc xuống nam là do sự thay đổi của

A. tài nguyên đất.

B. yếu tố địa hình.

C. chế độ nước sông.

D. nhiệt độ và lượng mưa.

**Câu 3.** Hãy giải thích vì sao càng đi về phía tây lục địa, khí hậu châu Âu càng ấm áp và có mưa nhiều?

**2.Trò chơi ô chữ**

Câu 1: Tên dãy núi già phía Bắc châu Âu?

Đáp án: Xcandinavi

Câu 2: Châu Âu nằm trong đới khí hậu nào?

Đáp án: Ôn hòa

Câu 3: Tên dãy núi trẻ cao nhất châu Âu?

Đáp án: An-pơ

Câu 4: Thực vật điển hình ở Tây Âu?

Đáp án: Rừng lá rộng

Câu 5: Tên 1 con sông lớn ở châu Âu?

Đáp án: Vonga

Câu 6: Tên dãy núi ngăn cách châu Âu và Châu Á?

Đáp án: Dãy Uran

**3.Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại bài cũ

- Chuẩn bị bài 52

- Ôn lại cách phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Description: http://thcsnguyentraibd.edu.vn/Images/News/logoNT.JPG | **TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI**  Số 25 phố Giang Văn Minh, Ba Đình  Họ và tên:………………………..  Lớp: ………… |  | **PHIẾU HỌC TẬP MÔN ĐỊA LÍ**  **Tiết 58 Bài 51: THIÊN NHIÊN CHÂU ÂU** | |
| Điểm | Nhận xét của giáo viên |

**Bài tập 1: Dựa vào hình 51.1 và nội dung SGK tr154. Hãy điền thông tin vào bảng sau sao cho đúng.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Địa hình** | **Phân bố** | **Hình dạng** |
| **Đồng bằng** |  |  |
| **Núi già** |  |  |
| **Núi trẻ** |  |  |

**Bài tập 2: Dựa vào nội dung SKG tr154 kết hợp H.51.1; H.51.2 nêu đặc điểm khí hậu, sông ngòi, thực vật Châu Âu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm tự nhiên** | **Đặc điểm chung** |
| **Khí hậu** | * Châu Âu có các kiểu khí hậu:   + …………………  +………………….  +………………….  +………………….   * Phân bố: …………………………………………   …………………………………………………….  ……………………………………………………. |
| **Sông ngòi** | * Lượng nước: ………………. * Một số sông lớn:………………………………..   ……………………………..…………………….. |
| **Thực vật** | Thay đổi từ:……………………….theo:…………  ……………………………………………………………. |